

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Về phạm vi cung cấp chủ yếu		
1.1 Số lượng cung cấp	Số lượng các mặt hàng cung cấp đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
1.2. Chứng loại cung cấp	Chứng loại cung cấp đúng theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Chứng loại cung cấp không đúng theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
2.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, ký mã hiệu/model (nếu có) của hàng hóa do nhà thầu đề xuất theo mẫu quy định tại Mục 2, Chương V, E-HSMT. Danh mục chứng loại hàng hóa yêu cầu phải kê khai được nêu tại Bảng số 01, mục 1, Chương V, E-HSMT.	- Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin cho các chứng loại hàng hóa đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn theo yêu cầu trong E-HSMT. - Có Catalogue hoặc tài liệu mô tả về đặc tính, thông số kỹ thuật, tờ thông tin của hàng hóa gửi kèm theo E-HSDT. Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt. Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại Mục 1 Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, nhà sản xuất, tình trạng và năm sản xuất của thiết bị dự thầu. - Thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu. - Hàng hóa cung cấp phải được đánh giá, xác nhận phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BTC theo quy định tại Thông tư số 21/2017/TT-BTC ngày 23/10/2017 của Bộ Công thương. - Nhà thầu có hệ thống đảm bảo chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001:2015	
	- Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Mục 1 Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của thiết bị dự thầu. - Thông số kỹ thuật trong catalogue không phù hợp, logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu. - Không có tài liệu chứng minh đáp ứng QCVN 01:2017/BTC, ISO 9001:2015.	Không đạt
2.2. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu. Nhà thầu có văn bản cam kết của nhà thầu được người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc người đại diện	Nhà thầu có văn bản cam kết với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết nhưng không	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
liên danh hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký phải đính kèm văn bản ủy quyền), bao gồm đầy đủ các nội dung sau : - Cam kết có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương V của E-HSMT. - Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ tháng 01/2025, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. - Cam kết đối với hàng hóa nhập khẩu: nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa (như chứng nhận CO hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương), chứng nhận chất lượng hàng hóa (như chứng nhận CQ hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương), hóa đơn tài chính theo quy định khi giao hàng. - Cam kết đối với hàng hóa trong nước, phải có: phiếu xuất hàng hóa, chứng nhận chất lượng hàng hóa	nêu đầy đủ các nội dung hoặc có ≥ 01 nội dung cam kết không đáp ứng theo yêu cầu.	
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, cài đặt hàng hóa.		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai.	- Có biện pháp tổ chức cung cấp phù hợp với phạm vi (có phương án thuyết minh cụ thể).	Đạt
	- Không có đầy đủ các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	hoặc có nhưng không hợp lý. (không có phương án thuyết minh cụ thể)	
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
4.1 Tiến độ bàn giao thiết bị, đào tạo hướng dẫn sử dụng	- Đề xuất thời gian thực hiện không vượt quá 15 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ)	Đạt
	- Đề xuất thời gian thực hiện không quá 15 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ)	Không đạt
4.2 Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	- Có bảng tiến độ chi tiết, trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu – kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT. Cụ thể: - Thời gian cung ứng hoặc sản xuất thiết bị đến đơn vị sử dụng. - Thời gian cung cấp, cài đặt hoàn thiện các nội dung công việc thuộc gói thầu. - Thời gian nghiệm thu, bàn giao. - Thời gian hướng dẫn sử dụng và đưa vào sử dụng.	Đạt
	- Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công vượt so với yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
5. Bảo hành, sửa chữa hư hỏng		
5.1 Thời gian bảo hành, sửa chữa hư hỏng cho toàn bộ hàng hoá kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu cung cấp bảng cam kết để chứng minh.	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và đưa vào sử dụng và trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị gặp sự cố sẽ khắc phục, sửa chữa, thay thế toàn bộ các hư hỏng, sai sót trong vòng ≤ 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Có cam kết có nhân sự phối hợp làm việc trao đổi trực tiếp xử lý các yêu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng không quá 08 giờ kể từ thời gian nhận được yêu cầu hỗ trợ của chủ đầu tư.	
	- Thời gian bảo hành < 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và đưa vào sử dụng và trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị gặp sự cố sẽ khắc phục, sửa chữa, thay thế toàn bộ các hư hỏng, sai sót trong vòng > 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. - Không có cam kết hoặc cam kết có nhân sự phối hợp làm việc trao đổi trực tiếp xử lý các yêu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng > 08 giờ kể từ thời gian nhận được yêu cầu hỗ trợ của chủ đầu tư.	Không đạt
5.2. Phương án bảo hành:	- Nhà thầu có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư	Đạt
	- Nhà thầu không có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố hoặc: - Nhà thầu có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố nhưng cử cán bộ kỹ thuật có mặt để khắc phục sự cố trong thời gian > 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu bảo hành để khắc phục sự cố của Chủ đầu tư	Không đạt
5.3 Thu hồi hàng hóa (Nhà thầu cung cấp bản cam kết về thu hồi sản phẩm).	- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	mời thầu. - Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.	
	- Không cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu hoặc - Không cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây (tính từ thời điểm 01/01/2023) (Nhà thầu lập bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận	- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu (Trường hợp chậm tiến độ hoặc bỏ dở không do lỗi của nhà thầu phải có văn bản xác nhận của Chủ đầu tư để chứng minh). - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh. - Nhà thầu không bị Cơ quan, Tổ chức hoặc Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi không trung thực theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 89 Luật đấu thầu khi tham gia dự thầu. - Trong quá trình dự thầu trước đây nhà thầu không sử dụng tài liệu giả mạo, không hợp lệ khi tham dự thầu.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu (Trường hợp chậm tiến độ hoặc bỏ dở không do lỗi của nhà thầu không có văn bản xác nhận của Chủ đầu tư để chứng minh).	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Nhà thầu bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh. - Nhà thầu bị Cơ quan, Tổ chức hoặc Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi không trung thực theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 89 Luật đấu thầu khi tham gia dự thầu. - Trong quá trình dự thầu trước đây nhà thầu sử dụng tài liệu giả mạo, không hợp lệ khi tham dự thầu.	
Kết luận	Đạt tất cả các nội dung trên	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 26 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.